

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày: 30-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Ông Ksor Thul

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T (tên gọi khác T Siđa); Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc Nhẫn (đã chết) và bà Phạm Thị Thu Hiền; Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Yến Phương (đã chết) và có 02 con sinh năm 2005 và năm 2006; Tiền án; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 04-8-2010, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Phạm Ngọc T bị tạm giữ từ ngày 28-12-2020 đến ngày 31-12-2020, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-01-2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bị cáo bị HIV giai đoạn cuối không thể đến tham gia phiên tòa được).

- Người tham gia tố tụng khác:

Ông Phạm Quốc Việt -Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là người có sử dụng ma túy, qua mối quan hệ ngoài xã hội, T có được số điện thoại của một người nữ giới tên “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố K, tỉnh Kon Tum có bán ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 25-12-2020, T gọi điện thoại cho Búp hỏi mua ma túy để sử dụng, B đồng ý bán và hẹn gặp T tại khu vực gần nhà thờ gỗ, phường T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, T đón xe buýt đi từ thành phố P đến địa chỉ trên. Tại đây, vào khoảng 16 giờ cùng ngày, T gặp và mua của B 01 gói nilon chứa ma túy loại Heroine với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần đang mặc, đón xe buýt đi về lại thành phố P, rồi đến phòng trọ số 02, dãy trọ hẻm 23 đường M, tổ 04, phường H, thành phố P của Nguyễn Thị Diễm M (sinh năm 1984, trú tại làng M, xã C, thành phố P) là bạn của T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, thấy My đi ra ngoài mua đồ ăn nên T lấy một ít ma túy mua được ra sử dụng; số còn lại, T tiếp tục cất giấu vào túi quần mục đích để sử dụng dần. Vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 28-12-2020, khi T đang đứng trước cửa phòng trọ của My thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang; Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần của T 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng cụ, bột (đã niêm phong vật chứng theo quy định).

Tại Bản kết luận giám định số 40/KLGD ngày 06-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng, chất màu trắng, dạng cụ, bột trong 01(một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Heroine**; khối lượng 6,5349 gam*”.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T với mức án từ 06 (Sáu) năm tù đến 07 (Bảy) năm tù.

2. Đề nghị căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 40/PC09 ngày 06-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

3. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 28-12-2020, khi T đang đứng trước cửa phòng trọ số 02, dãy trọ hẻm 23 đường Mạc Đăng Dung, tổ 04, phường Hội Phú, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang Phạm Ngọc T đang tàng trữ **6,5349 gam** ma túy loại **Heroine**.

Hành vi tàng trữ **6,5349 gam** ma túy loại **Heroine** với mục đích để sử dụng do bị cáo Phạm Ngọc T thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Phạm Ngọc T hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật và đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng do bản thân có sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã thực hiện hành vi tàng trữ **6,5349 gam** ma túy loại **Heroine** với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, thời gian từ tháng 02 năm 2001 đến ngày 13 tháng 01 năm 2004 tại Trung đoàn 38-Sư đoàn 2-Quân khu 5 (theo Biên bản xác minh ngày 11-5-2021, bút lục 38), do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 40/PC09 ngày 06-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo T đã dùng liên lạc với đối tượng Bup để mua ma túy, do bị cáo T đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được, do vậy không đề cập trong bản án này.

[4]. Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng tên Bup là người đã bán ma túy cho bị cáo T. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu T2 (là chủ nhà trọ) và Nguyễn Thị Diễm M là người thuê phòng trọ nơi T đến và bị bắt, việc bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà T2 và M không biết nên không có căn cứ xử lý đối với bà T2 và M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 06 (Sáu) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28-12-2020 đến ngày 31-12-2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Cơ sở giam giữ chấp hành án.

3. Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) phong bì công văn ghi số 40/PC09 ngày 06-01-2021, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-6-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên